

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/11/2019.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn X - sinh năm 1964, có mặt.

Địa chỉ: ấp Phước Đạt, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, Kiên Giang

2. Bị đơn: Bà Lê Thị L - sinh năm 1976, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Phước Đạt, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, Kiên Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C; Trụ sở: số 169 phố Đ, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Triều Q – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2019, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Bùi Văn X như sau: Tôi kết hôn với vợ tôi là bà Lê Thị L vào năm 1997, hôn nhân

tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Kết hôn xong vợ chồng tôi sống tại xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi không còn hợp nhau nên thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, đánh nhau. Sau thời gian mâu thuẫn và ly thân tôi xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Lê Thị L.

Thời gian chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung tên Bùi Thẩm M, sinh ngày 16/12/1998.

Vợ chồng tôi không có tài sản chung.

Vợ chồng tôi có nợ Ngân hàng C số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng).

Nguyên vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với bà Lê Thị L.

Về con chung: Con chung Bùi Thẩm M, sinh ngày 16/12/1998 đã lớn và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông X và bà L tự thỏa thuận ông X sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay là 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng). và lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng C.

Bị đơn bà Lê Thị L trình bày: Tôi hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông X về kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn về con chung, về tài sản chung và nợ chung.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L đồng ý ly hôn với Ông Bùi Văn X.

Về con chung: Cháu Bùi Thẩm M, sinh ngày 16/12/1998 đã lớn và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông X và bà L tự thỏa thuận ông X sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay là 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng). và lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng C.

Đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên ông Nguyễn Triều Quang có ý kiến: Ngày 20/10/2017 Phòng giao dịch Ngân hàng C có cho ông Bùi Văn X vay vốn số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất: 0,55%/tháng, mục đích vay: cải tạo vườn tạp, thời hạn vay là 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng 20/8/2021; kỳ hạn trả nợ gốc 06 tháng/ lần. Quá trình thực hiện hợp đồng ông X trả lãi đúng hạn nhưng chưa trả nợ phân kỳ.

Nay phía vợ chồng Bùi Văn X và bà Lê Thị L ly hôn thì phía Ngân hàng đồng ý cho ông Bùi Văn X chịu trách nhiệm trả khoản nợ này, không yêu cầu bà L phải cùng

trả nợ. Ngân hàng và phía ông X sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc trả nợ hàng tháng, Ngân hàng không yêu cầu độc lập trong vụ kiện này. Nếu Sau này ông X không thực hiện đúng thỏa thuận thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của ông Bùi Văn X và bà Lê Thị L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị L là bị đơn và ông Nguyễn Triều Q là địa diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L, ông Q.

[2]. Về hôn nhân: Ông Bùi Văn X và bà Lê Thị L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống hơn 20 năm ông bà cũng không có đăng ký kết hôn trễ hạn là không tuân thủ theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Nay ông X yêu cầu xin ly hôn, bà L cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa ông Bùi Văn X và bà Lê Thị L là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Ông Bùi Văn X và bà Lê Thị L có 01 người con chung tên Bùi Thẩm M, sinh ngày 16/12/1998 hiện M đã lớn và có gia đình riêng nên ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Bùi Văn X và bà Lê Thị L tự thỏa thuận khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Gò Quao là 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng) sẽ do ông Bùi Văn X chịu trách nhiệm trả và yêu cầu Tòa án ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C đồng ý ông X chịu trách nhiệm trả nợ, Ngân hàng và phía ông X sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc trả nợ hàng tháng, Ngân hàng không yêu cầu độc lập trong vụ kiện này. Nếu Sau này ông X không thực hiện đúng thỏa thuận thì Ngân hàng sẽ khởi kiện ông X bằng một vụ kiện khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5]. Về tài sản chung: Không có nên không X xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Bùi Văn X phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005718, ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy ông X đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 53, Điều 81, 82, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn X.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Bùi Văn X và bà Lê Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung và về tài sản chung: Miễn xét.

3. Về nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông Bùi Văn X tự nguyện trả số tiền vốn vay là 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Gò Quao. Nếu sau này ông X không thực hiện đúng thỏa thuận thì Ngân hàng sẽ khởi kiện ông X bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Bùi Văn X phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005718, ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. (05/11/2019)

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghệ